

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 631	
	Ngày: 23/03/2026	
	Chuyển:	
	Số và ký hiệu HS:	
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu		X
Đ.T.Trung		
PCT TT L.A.Quân	X	
PCT V.T.Phụng		
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực		X
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiện		
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn	X	
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hùng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT	X	
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát theo Mẫu số 01 của Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức đăng ký theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư hoặc pháp luật có liên quan: 01 bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của tổ chức đăng ký hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, trừ trường hợp thông tin có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin của tổ chức đăng ký không khai thác được hoặc khai thác được nhưng không đầy đủ, không chính xác từ các cơ sở dữ liệu nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu tổ chức bổ sung bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của tổ chức đăng ký hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính của văn bản quy định tại điểm này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đăng ký là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo về việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đánh giá hồ sơ đăng ký và công bố thông tin về tổ chức đã hoàn thành đăng ký sử dụng chất được kiểm soát trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 26

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Căn cứ quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định này, trong thời hạn 22 ngày làm việc, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét quyết định phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu cho tổ chức theo quy định tại Mẫu số 03A của Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này thông qua các hoạt động sau:

a) Rà soát, đánh giá thông tin đăng ký và báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát của tổ chức;

b) Đối chiếu tổng lượng tiêu thụ quốc gia và mục tiêu, yêu cầu quản lý về các chất được kiểm soát;

c) Tổ chức kiểm tra thực tế nhằm xác minh thông tin đăng ký, đánh giá hồ sơ năng lực, kỹ thuật và công nghệ sản xuất trong trường hợp cần thiết;

d) Lấy ý kiến Bộ Công Thương bằng văn bản về dự kiến phân bổ hạn ngạch. Thời gian tham gia ý kiến của Bộ Công Thương là không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến. Quá thời hạn nêu trên mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xác định là thống nhất với nội dung hồ sơ.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát gửi đơn đề nghị theo Mẫu số 04 của Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi theo dịch vụ bưu chính để được xem xét, điều chỉnh, bổ sung trước ngày 10 tháng 7 hằng năm. Việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch được thực hiện theo trình tự phân bổ hạn ngạch. Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu trong thời hạn 22 ngày làm việc theo quy định tại Mẫu số 03B của Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan quản lý chuyên ngành về biến đổi khí hậu thông báo việc phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát tới tổ chức đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo Mẫu số 05A và Mẫu số 05B của Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.”.

Điều 3. Thay thế một số mẫu tại Phụ lục VI

1. Thay thế Mẫu số 01.
2. Thay thế Mẫu số 02.
3. Thay thế Mẫu số 04.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đăng ký, đề nghị phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát hợp lệ theo quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 24 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải nộp lại hồ sơ và được tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp hồ sơ gửi đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thì việc bổ sung, hoàn thiện thực hiện theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; trình tự, thủ tục giải quyết tiếp theo được thực hiện theo quy định của Nghị định này”.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà